TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", thụ lý số 1071/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1984
Địa chỉ: số nhà A Đường số A, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Phạm Duy A, sinh năm 1983
Địa chỉ: tổ E, ấp V, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Bà Nguyễn Thị S và ông Võ Phạm Duy A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 15/6/2007.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/7/2025, bà S, ông A đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Nguyễn Thị S tiếp tục nuôi dưỡng hai con tên Võ Nguyễn Phương A1, sinh ngày 19/4/2009 và Võ Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/11/2011.

Ông Võ Phạm Duy A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Võ Phạm Duy A thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao hai con chung Võ Nguyễn Phương A1, sinh ngày 19/4/2009 và Võ Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/11/2011 cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Võ Phạm Duy A cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, thực hiện từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp ông Võ Phạm Duy A không thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Võ Phạm Duy A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị S và ông Võ Phạm Duy A phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0072558 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2-TP . HCM;
- THADS TP . HCM;
- Đương sự;
- UBND xã P…;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy